BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045
Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng
Ngày thi: 28/03/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 2**

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên:
Giám thị 2: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005					C25QT1	
2	2110100198	Phạm Gia	**Bảo**	15/07/2003					C23QT6	
3	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004	Cam				C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005					C25QT1	
5	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003	Đạt				C25QT3	
6	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004	Hải				C25QT1	
7	2110100045	Tôn Nữ Minh	**Hạ**	12/11/2003					C23QT2	
8	2310100007	Trương Văn	**Hiếu**	01/01/2002					C25QT1	
9	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005					C25QT1	
10	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005					C25QT1	
11	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005					C25QT2	
12	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005					C25QT1	
13	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005					C25QT3	
14	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005	Linh				C25QT2	
15	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005	Linh				C25QT2	
16	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002					C25QT1	
17	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005					C25QT1	
18	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999					C25QT1	
19	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	**Nga**	29/11/2005	Nga				C25QT2	
20	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005					C25QT3	
21	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005					C25QT3	
22	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005					C25QT1	
23	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005					C25QT3	
24	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005					C25QT3	
25	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004					C25QT3	
26	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005					C25QT2	
27	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004					C25QT2	
28	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005					C25QT2	
29	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004					C25QT1	
30	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005					C25QT1	
31	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	**Phát**	02/06/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005					C25QT2	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi/Số tờ:** 30 / 30 .

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____**%**

Ngày 29 *tháng* 3 *năm* 2025

P. **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 28 *tháng* 3 *năm* 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trần Duy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị tài chính (Tài chính doanh nghiệp)
Mã bài thi: H6PL0A
Thời gian thi: 28/03/2025 07:45:00
Thời gian kết thúc: 28/03/2025 08:45:00

Giám thị 1: Ng Văn Thịnh Ký tên:
Giám thị 2: NTN Hưa Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003		4.2	Bốn, hai	C23QT6	
2	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005		4.8	Bốn, tám	C25QT1	
3	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004		4.6	Bốn, sáu	C25QT2	
4	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003		3.4	Ba, bốn	C25QT3	
5	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005		5.8	Năm, tám	C25QT1	
6	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004		3.8	Ba, tám	C25QT1	
7	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002		3.6	Ba, sáu	C25QT1	
8	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005		4	Bốn	C25QT1	
9	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005		4.2	Bốn, hai	C25QT1	
10	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005		4.4	Bốn, bốn	C25QT2	
11	2310100018	Nguyễn Nhất Khang	06/10/2005		3.8	Ba, tám	C25QT1	
12	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005		4.6	Bốn, sáu	C25QT3	
13	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005		4	Bốn	C25QT2	
14	2310100066	Phạm Thị Yến Linh	31/05/2005		4.8	Bốn, tám	C25QT2	
15	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005		4.8	Bốn, tám	C25QT1	
16	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999		6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
17	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều Nga	29/11/2005		3.4	Ba, bốn	C25QT2	
18	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005		4.6	Bốn, sáu	C25QT3	
19	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005		7	Bảy	C25QT3	
20	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005		5.4	Năm, bốn	C25QT1	
21	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004		3.6	Ba, sáu	C25QT3	
22	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005		3.8	Ba, tám	C25QT3	
23	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005		6	Sáu	C25QT3	
24	2310100043	Trần Bửu Nhân	01/08/2005		3.8	Ba, tám	C25QT2	
25	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004		4.8	Bốn, tám	C25QT2	
26	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005		5.6	Năm, sáu	C25QT2	
27	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004		2.6	Hai, sáu	C25QT1	
28	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005		5.2	Năm, hai	C25QT1	
29	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005		2.8	Hai, tám	C25QT2	
30	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005		3.6	Ba, sáu	C25QT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30 **Số sinh viên đạt: 19**

Ngày 29 tháng 3 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 tháng 3 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045
Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng
Ngày thi: 28/03/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: PM 3**

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng Ký tên:
Giám thị 2: Trần Thị Tuyến Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005					C25QT1	
2	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005					C25QT2	
3	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004					C25QT3	
4	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005					C25QT1	
5	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005					C25QT1	
6	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005					C25QT1	
7	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002					C25QT1	
8	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005					C25QT2	
9	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005					C25QT1	
10	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005					C25QT2	
11	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005					C25QT1	
12	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003					C25QT1	
13	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005					C25QT1	
14	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005					C25QT1	
15	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005					C25QT1	
16	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005					C25QT1	
17	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005					C25QT1	
18	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005					C25QT3	
19	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005					C25QT3	
20	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005					C25QT1	
21	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005					C25QT3	
22	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004					C25QT2	
23	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005					C25QT3	
24	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005					C25QT2	
25	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005					C25QT2	
26	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005					C25QT1	
27	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004					C25QT2	
28	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005					C25QT2	
29	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005					C25QT2	
30	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005					C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	Vy	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 31 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 31 / _____.

Số sinh viên đạt:_____ **Tỷ lệ đạt:**_____**%**

Ngày 29 *tháng* 3 *năm* 2025
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 *tháng* 3 *năm* 2025
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Duy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị tài chính (Tài chính doanh nghiệp)
Mã bài thi: 3VKV8J
Thời gian thi: 28/03/2025 07:45:00
Thời gian kết thúc: 28/03/2025 08:45:00

Giám thị 1: P.V. Dũng Ký tên:
Giám thị 2: T.T. Nguyệt Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên:
Giám thị 4: _____ Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100032	Lê Thị Ngọc Quí	06/01/2005		5.8	Năm, tám	C25QT1	
2	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004		2.6	Hai, sáu	C25QT3	
3	2310100057	Nguyễn Thị Phương Quyên	26/07/2005		5.8	Năm, tám	C25QT2	
4	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005		4.6	Bốn, sáu	C25QT1	
5	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005		5	Năm	C25QT1	
6	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005		5	Năm	C25QT1	
7	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/02/2002		4.2	Bốn, hai	C25QT1	
8	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005		6	Sáu	C25QT2	
9	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005		3.6	Ba, sáu	C25QT1	
10	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh Thư	29/07/2003		4.8	Bốn, tám	C25QT1	
11	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005		5.8	Năm, tám	C25QT1	
12	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005		5.8	Năm, tám	C25QT1	
13	2310100065	Bành Thị Thanh Thủy	28/01/2005		3.4	Ba, bốn	C25QT2	
14	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005		5.6	Năm, sáu	C25QT1	
15	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005		3.8	Ba, tám	C25QT1	
16	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005		3.4	Ba, bốn	C25QT1	
17	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005		6	Sáu	C25QT1	
18	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005		3.8	Ba, tám	C25QT3	
19	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005		4.8	Bốn, tám	C25QT3	
20	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004		3.4	Ba, bốn	C25QT2	
21	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005		4.4	Bốn, bốn	C25QT3	
22	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005		4.8	Bốn, tám	C25QT1	
23	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005		5.2	Năm, hai	C25QT3	
24	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005		3.6	Ba, sáu	C25QT2	
25	2310100056	Nguyễn Nhựt Trường	06/02/2005		6.2	Sáu, hai	C25QT2	
26	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005		5.8	Năm, tám	C25QT2	
27	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005		4	Bốn	C25QT2	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005		5	Năm	C25QT1	
29	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004		5	Năm	C25QT2	
30	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005		4	Bốn	C25QT2	
31	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005		6	Sáu	C25QT3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 31 **Số sinh viên đạt: 23**

Ngày 29 tháng 3 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 tháng 3 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
2	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005	C25QT1		6,0	Sáu, không	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004	C25QT1		5,5	Năm, năm	
4	2310100007	Trương Văn	**Hiếu**	01/01/2002	C25QT1		7,0	Bảy, không	
5	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
6	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
7	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005	C25QT1		5,5	Năm, năm	
8	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999	C25QT1		6,0	Sáu, không	
11	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
12	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004	C25QT1		9,0	Chín, không	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
15	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
16	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005	C25QT1		6,5	Sáu, năm	
17	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
18	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
19	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
21	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
23	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
24	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
26	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 28 / 28 .

Ngày 16 *tháng* 01 *năm* 2025
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thùy Dung

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn	**Bảo**	27/11/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
2	2310100005	Phạm Thị Phương	**Dung**	01/09/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ	**Hải**	11/04/2004	C25QT1		8,5	Tám, năm	
4	2310100007	Trương Văn	**Hiếu**	01/01/2002	C25QT1		7,0	Bảy, không	
5	2310100015	Phạm Nhật	**Hồng**	18/01/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
6	2310100017	Lý Quốc	**Huy**	15/07/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
7	2310100018	Nguyễn Nhất	**Khang**	06/10/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	
8	2310100027	Phùng Yến	**Linh**	29/08/2002	C25QT1		6,5	Sáu, năm	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh	**Ly**	08/12/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh	**Mơ**	12/01/1999	C25QT1		9,0	Chín, không	
11	2310100008	Nguyễn Trọng	**Nghĩa**	05/02/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
12	2310100013	Lê Văn	**Nhóc**	28/02/2004	C25QT1		8,0	Tám, không	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	**Như**	15/02/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc	**Quí**	06/01/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
15	2310100022	Sơn Thị Sa	**Rây**	18/03/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
16	2310010016	Cao Yến	**Tây**	02/07/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	
17	2310100029	Nguyễn Chí	**Thành**	30/11/2005	C25QT1		8,0	Tám, không	
18	2310100033	Lâm Phương	**Thảo**	27/2/2002	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
19	2310100012	Danh Ngọc	**Thơm**	25/08/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng	**Thúy**	13/10/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
21	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh	**Thư**	29/07/2003	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh	**Thư**	26/10/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
23	2310100014	Huỳnh Thanh	**Thy**	08/03/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
24	2310100028	Văn Thị Mai	**Thy**	26/11/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy	**Tiên**	17/08/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	
26	2310100026	Trần Thị Thủy	**Tiên**	16/10/2005	C25QT1		7,0	Bảy, không	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc	**Trân**	11/04/2005	C25QT1		6,5	Sáu, năm	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	**Tuyền**	28/04/2005	C25QT1		7,0	Bảy, Không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 28 / 28 .

Ngày 25 *tháng* 2 *năm* 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 *tháng* 02 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Duy

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045
Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)
Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004	C25QT2	Cam	7,0	Bảy, không	
2	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005	C25QT2	Huỳnh	7,0	Bảy, không	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005	C25QT2	Linh	7,0	Bảy, không	
4	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005	C25QT2	Linh	7,0	Bảy, không	
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	**Nga**	29/11/2005	C25QT2	Nga	6,5	Sáu, năm	
6	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
7	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004	C25QT2		6,5	Sáu, năm	
8	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005	C25QT2	Hnhi	7,5	Bảy, năm	
9	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	**Phát**	02/06/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
10	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005	C25QT2	Diễmphuoc	6,5	Sáu, năm	
11	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
12	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005	C25QT2		7,5	Bảy, năm	
13	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005	C25QT2	Thuy	7,0	Bảy, không	
14	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004	C25QT2		6,5	Sáu, năm	
15	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
16	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005	C25QT2		8,0	Tám, không	
17	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004	C25QT2	Tuyet	7,0	Bảy, không	
18	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005	C25QT2		7,5	Bảy, năm	
19	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
20	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 20 / 20 .

Ngày 16 *tháng* 01 *năm* 2025
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	**Cẩm**	16/07/2004	C25QT2	Cam	7,0	Bảy, không	
2	2310100044	Hồ Như	**Huỳnh**	15/02/2005	C25QT2	Huỳnh	7,0	Bảy, không	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	**Linh**	11/02/2005	C25QT2	Linh	7,0	Bảy, không	
4	2310100066	Phạm Thị Yến	**Linh**	31/05/2005	C25QT2	Linh	7,0	Bảy, không	
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	**Nga**	29/11/2005	C25QT2	Nga	6,5	Sáu, năm	
6	2310100043	Trần Bửu	**Nhân**	01/08/2005	C25QT2		7,5	Bảy, năm	
7	2310100053	Hoàng Thị Tú	**Nhi**	20/08/2004	C25QT2		7,0	Bảy, không	
8	2310100042	Hữu Thị Hồng	**Nhi**	15/02/2005	C25QT2	Hnhi	7,5	Bảy, năm	
9	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	**Phát**	02/06/2005	C25QT2		7,5	Bảy, năm	
10	2310100052	Phạm Thị Diễm	**Phước**	26/11/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
11	2310100057	Nguyễn Thị Phương	**Quyên**	26/07/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
12	2310100054	Phùng Thị Thanh	**Thảo**	30/05/2005	C25QT2		7,5	Bảy, năm	
13	2310100065	Bành Thị Thanh	**Thủy**	28/01/2005	C25QT2	Thuy	7,0	Bảy, không	
14	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	**Trân**	18/08/2004	C25QT2		7,0	Bảy, không	
15	2310100063	Đào Văn	**Trung**	29/06/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
16	2310100056	Nguyễn Nhựt	**Trường**	06/02/2005	C25QT2		8,0	Tám, không	
17	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	**Tuyết**	28/10/2004	C25QT2	Tuyet	7,0	Bảy, không	
18	2310100047	Phạm Văn	**Tùng**	13/11/2005	C25QT2		7,5	Bảy, năm	
19	2310100041	Lê Thị Cẩm	**Tú**	21/03/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
20	2310100059	Lê Triệu	**Vy**	05/02/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 20 / 20 .

Ngày 25 tháng 2 năm 2025

P- **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003	C25QT3	Đạt	7,0	Bảy, không	
2	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005	C25QT3	Khôi	8,0	Tám, không	
3	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005	C25QT3		6,5	Sáu, năm	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005	C25QT3	Nghi	8,5	Tám, năm	
5	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005	C25QT3		7,0	Bảy, không	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005	C25QT3		6,5	Sáu, năm	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004	C25QT3		7,0	Bảy, không	
8	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004	C25QT3	Quý	7,0	Bảy, không	
9	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005	C25QT3	Cẩm	7,0	Bảy, không	
10	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005	C25QT3	Tiến	7,0	Bảy, không	
11	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005	C25QT3	Trân	6,5	Sáu, năm	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005	C25QT3		6,5	Sáu, năm	
13	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	15/05/2005	C25QT3		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 13 / 13 .

Ngày 14 *tháng* 01 *năm* 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045
Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)
Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm	**Đạt**	15/12/2003	C25QT3	Đạt	7,0	Bảy, không	
2	2310040043	Phan Xuân	**Khôi**	02/11/2005	C25QT3	Khôi	8,5	Tám, năm	
3	2310100074	Bạch Thị Thu	**Ngân**	27/11/2005	C25QT3	Ngân	6,5	Sáu, năm	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân	**Nghi**	07/06/2005	C25QT3	Nghi	7,5	Bảy, năm	
5	2310100079	Nguyễn Khánh	**Ngọc**	01/12/2005	C25QT3	Ngọc	7,0	Bảy, không	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim	**Ngọc**	10/07/2005	C25QT3	Kim	6,5	Sáu, năm	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	**Ngọc**	18/12/2004	C25QT3	Ngọc	7,0	Bảy, không	
8	2310100075	Nguyễn Đình	**Quý**	28/01/2004	C25QT3	Quý	7,0	Bảy, không	
9	2310100083	Trừ Thị Cẩm	**Tiên**	17/02/2005	C25QT3	Cẩm Tiên	7,0	Bảy, không	
10	2310100072	Nguyễn Việt	**Tiến**	01/01/2005	C25QT3	Tiến	7,0	Bảy, không	
11	2310100081	Hồ Bảo	**Trân**	10/06/2005	C25QT3	Trân	6,5	Sáu, năm	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	**Trinh**	02/12/2005	C25QT3	Trinh	6,5	Sáu, năm	
13	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	**Vy**	15/05/2005	C25QT3	Vy	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 13 / 13 .

Ngày 25 *tháng* 2 *năm* 2025
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hồng

Ngày 24 *tháng* 02 *năm* 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16g15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100038	Bùi Thị Thùy	**Dung**	22/07/2005	C25QT2		6,5	Sáu, năm	
2	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
3	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
4	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	**Mai**	11/12/2005	C25QT2	Mai	7,0	Bảy, không	
5	2310100049	Nguyễn Hoàng	**Oanh**	26/06/2005	C25QT2				
6	2310100048	Nguyễn Cát Hồng	**Quân**	05/01/2004	C25QT2		6,5	Sáu, năm	
7	2310100037	Lê Triệu	**Thiên**	07/04/2005	C25QT2		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 6 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 6 / 6 .

Ngày 16 *tháng* 01 *năm* 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100038	Bùi Thị Thùy	**Dung**	22/07/2005	C25QT2		6,5	Sáu, năm	
2	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	**Linh**	16/11/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
3	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	**Linh**	27/07/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
4	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	**Mai**	11/12/2005	C25QT2		7,0	Bảy, không	
5	2310100049	Nguyễn Hoàng	**Oanh** NL	26/06/2005	C25QT2				
6	2310100048	Nguyễn Cát Hồng	**Quân**	05/01/2004	C25QT2		6,5	Sáu, năm	
7	2310100037	Lê Triệu	**Thiên**	07/04/2005	C25QT2		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 6 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 6 / 6 .

Ngày 25 tháng 2 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005	C25QT3	Duy	7,0	Bảy, không	
2	2310100080	Đặng Trần Hoàng	**Phước**	12/11/1999	C25QT3		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 02 /_____.

Ngày 16 *tháng* 01 *năm* 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hồn

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc	**Duy**	16/05/2005	C25QT3	Duy	7,0	Bảy, Không	
2	2310100080	Đặng Trần Hoàng	**Phước**	12/11/1999	C25QT3		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Ngày 25 *tháng* 2 *năm* 2025

P.TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 24 *tháng* 02 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100045	Tôn Nữ Minh	**Hạ**	12/11/2003	C23QT2		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 01 /_____.

Ngày 16 *tháng* 01 *năm* 2025

P - **TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100045	Tôn Nữ Minh	Hạ	12/11/2003	C23QT2		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Ngày 25 tháng 2 năm 2025

P.TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia	**Bảo**	15/07/2003	C23QT6		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Ngày 16 *tháng* 1 *năm* 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia **Bảo**	15/07/2003	C23QT6		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Ngày 25 tháng 2 năm 2025

P.TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN 1_2

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 7/1/2025 **Giờ thi:** 16h15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100003	Võ Điền	**Lộc**	03/10/2004	C25QT1		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Ngày 16 *tháng* 01 *năm* 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hoàn

Ngày 15 *tháng* 01 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 24211MH110404501 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: 18/2/2025 **Giờ thi:** 16g15 **Phòng thi:** A1.6

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100003	Võ Điền	**Lộc**	03/10/2004	C25QT1		6,5	Sáu, năm	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 1 / 1 .

Ngày 25 *tháng* 02 *năm* 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hoa

Ngày 24 *tháng* 02 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng